

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 04-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo: H T P, sinh ngày 01-01-1987, tại xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 089187015598; cấp ngày 02 tháng 7 năm 2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, ấp V H B, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 14, ấp V H B, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H V B, sinh năm 1964, còn sống và bà N T B H, sinh năm 1960, còn sống; Chồng tên Đ Q T, sinh năm 1985; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 27-4-2022, bị Công an xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 6 lá ăn thua bằng tiền; ngày 02-5-2022 nộp phạt xong; Bị cáo đang tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31 ngày 28-11-2022, cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Đ T C, sinh năm 1969
CCCD số 089169005355
Nơi cư trú: Tổ 10, ấp V H A, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông N V L, sinh năm 1984
CCCD số 089084026938
Nơi cư trú: Tổ 9, ấp V H B, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

3/ Bà L T P, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Tổ 14, ấp V H B, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Bà N K D, sinh ngày 29-5-1989
CCCD số 089189010341 cấp ngày 28-6-2021
Nơi cư trú: Tổ 9, ấp V H B, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 14 giờ; ngày 14-6-2022, Công an xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang đến khu vực bãi đất trống thuộc quyền quản lý của bà L T P tọa lạc Tổ 14, ấp V H B, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang. Kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H T P cùng với Đ T C, N V L, N K D có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc 03 bộ bài tây đã qua sử dụng và số tiền 1.615.000 đồng, thu giữ trên người của Đ T C số tiền 85.000 đồng. Sau đó, công an xã C Đ tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 03 bộ bài tây đã qua sử dụng;
- Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.615.000 đồng;
- Thu giữ trên người Đ T C số tiền 85.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngày 28-11-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 111 về tội “Đánh bạc”.

Ngày 28-11-2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can số 98 đối với H T P về tội “Đánh bạc”; ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo H T P khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 14-6-2022, P nghe có tiếng đánh bài tại bãi đất gần nhà của P nên P đến tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền cùng với C, L và 02 người phụ nữ lạ mặt. C làm cái; còn P, L và 02 người phụ nữ lạ mặt đặt cược; mỗi ván bài đặt cược số tiền thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 30.000 đồng. P đánh được đến ván thứ 10, khi C đang chia bài thì bị lực lượng công an bắt quả tang phù hợp như nội dung vụ án đã nêu. P mang theo 200.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc và đã thua hết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đ T C và ông N V L trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. C bị công an thu giữ số tiền 85.000 đồng, đây là tiền C mang theo để đánh bạc. Ngoài P, C, L còn có 02 người phụ nữ lạ mặt tham gia chơi đánh bạc, nhưng khi lực lượng công an bắt quả tang 02 người phụ nữ lạ mặt đã chạy thoát.

Trong quá trình điều tra: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L T P trình bày bãi đất trồng P, C, L làm địa điểm chơi đánh bạc thuộc quyền quản lý của bà. Ngày 14-6-2022, bà không biết P, C, L đến địa điểm này để chơi đánh bạc, do bà đi làm thuê không có ở nhà.

Trong quá trình điều tra: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà N K D trình bày chỉ đến địa điểm đánh bạc để tìm chồng là ông L, bà không tham gia chơi đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo bị cáo H T P đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, có khả năng lao động nuôi sống bản thân và gia đình, đáng lẽ phải tích cực lao động để tạo thu nhập nuôi sống bản thân, gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội; nhưng ngược lại do nghiện cờ bạc, háms lợi, chỉ muốn có tiền mà không phải tốn nhiều công sức, bị cáo cùng với C, L và 02 người phụ nữ lạ mặt chơi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền, mỗi ván bài đặt cược số tiền thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 30.000 đồng. Bị cáo P có tiền sự là vào ngày 27-4-2022, bị Công an xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 6 lá ăn thua bằng tiền. Hành vi đánh bạc của bị cáo mang tính sát phạt nhau làm mất tình làng nghĩa xóm và là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm cho nhiều

người lâm vào cảnh khánh kiệt. Bị cáo đều biết rõ đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền bị cấm, biết rõ hậu quả của việc đánh bạc, nhưng vẫn cố tình cùng nhau đánh bạc trái phép bị bắt quả tang, hành vi của bị cáo hết sức liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Bị cáo đã tụ tập đông người để đánh bạc trái phép, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSCT-HS ngày 27-02-2023 gồm:

- 03 bộ bài tây đã qua sử dụng;
- Số tiền 1.700.000 đồng tại Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 16-12-2022, nộp vào tài khoản số 6709203000030 tại kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSCT-HS ngày 27-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo H T P về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: khoản 1 Điều 321; Điều i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, nhân thân tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo H T P mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 04-4-2023. Giao bị cáo H T P cho UBND xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

**Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSCT-HS ngày 27-02-2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây đã qua sử dụng (đây là công cụ phạm tội);

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước Số tiền 1.700.000 đồng (dùng để đánh bạc, đây là phương tiện phạm tội).

**Đối với:*

- N V L, Đ T C có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, nhưng L, C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, C về hành vi đánh bạc là phù hợp.

- 02 người phụ nữ lạ mặt tham gia đánh bạc cùng với P, C và L. Do không rõ họ, tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được.

- L T P không biết P, C, L đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại bãi đất trống thuộc quyền quản lý của P nên không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với P.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Không có lời sau cùng muốn nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với

Biên bản sự việc ngày 14-6-2022; còn phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định khoảng 14 giờ; ngày 14-6-2022, tại bãi đất trống thuộc quyền quản lý của bà L T P thuộc ấp V H B, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang. H T P tham gia chơi đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền cùng với N V L, Đ T C và 02 người phụ nữ lạ mặt; mỗi ván bài đặt cược số tiền thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 30.000 đồng. P đặt cược đến ván thứ 10, C đang chia bài thì bị lực lượng công an bắt quả tang phù hợp như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo là người thành niên, có sức khỏe, có khả năng lao động kiếm sống, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình; tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi đánh bài ăn thua bằng tiền; khi bị cáo đã có tiền sự là vào ngày 27-4-2022, bị Công an xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Mọi hình thức sát phạt nhau để ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bởi nó là nguyên nhân làm tiêu tán tài sản dẫn đến suy sụp kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống nên bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đã trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, có máu mê cờ bạc, thích sát phạt nhau mà vấp thân vào con đường phạm tội. Bị cáo chưa có tiền án. Tuy nhiên trước

đó vào ngày 27-4-2022, bị cáo bị Công an xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật của nhà nước đã phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng chống tội phạm.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Từ sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo cũng không vi phạm pháp luật gì mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, nhân thân tốt; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, làm lại cuộc đời; Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét nghĩ không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị cũng đủ mức tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích chống và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, làm thuê kiếm sống. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] *Đối với:*

- N V L, Đ T C có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, nhưng L, C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an xã C Đ, huyện C T, tỉnh

An Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, C về hành vi đánh bạc là phù hợp quy định pháp luật.

- 02 người phụ nữ lạ mặt tham gia đánh bạc cùng với P, C và L. Do không rõ họ, tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được là có căn cứ.

- L T P không biết P, C, L đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại bãi đất trống thuộc quyền quản lý của P nên không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với P là phù hợp quy định pháp luật.

[10] *Về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án*: Căn cứ Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét:

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây đã qua sử dụng (dùng để đánh bạc, đây là công cụ phạm tội);

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước Số tiền 1.700.000 đồng (dùng để đánh bạc, đây là phương tiện phạm tội).

[11] *Án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C, ông L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-4-2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D, bà P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: Bị cáo H T P phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt H T P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 04-4-2023.

Giao bị cáo H T P cho Ủy ban nhân dân xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H T P (người được hưởng án treo) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo P (người đó) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo P (người đó) phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào: Các Điều 46, 47 và 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng) tại Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 16-12-2022, nộp vào tài khoản số 6709203000030 tại kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Theo Quyết định chuyên vật chứng số 09/QĐ-VKSCT-HS ngày 27-02-2023.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo H T P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo H T P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N V L, bà Đ T C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-4-2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N K D, bà L T P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu vận phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà